

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH Y**

Bản án số: 34/2020/HNGĐ- ST
Ngày 15-7-2020
V/v ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L- TỈNH Y
*Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Xuân Vũ

- Bà Bùi Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Linh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Mạc Minh Song- Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19-6-2020; quyết định hoãn phiên tòa số 31/2020/QĐST- TCDS ngày 30-6-2020; thông báo mở lại phiên tòa số 17 ngày 06-7-2020 giữa;

Nguyên đơn: Anh Trương Văn V, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Y- Có mặt

Bị đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn L, xã M, huyện L, tỉnh Y- Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 14 tháng 5 năm 2020 của nguyên đơn anh Trương Văn V trình bày: Anh V và chị Hoàng Thị C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983, nhưng không đến Ủy ban nhân dân xã làm thủ tục đăng ký kết hôn. Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm

2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không cùng tiếng nói chung hay cãi nhau. Mặt khác chị C hay ghen vô cớ. Hai người đã sống ly thân không quan tâm đến nhau nữa. Nay anh V xác định tình cảm không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị C.

Về con chung: Anh V và chị C có năm con chung là Trương Thị Đ, sinh năm 1982; Trương Thị D, sinh năm 1984; Trương Văn T, sinh năm 1986; Trương Thị N, sinh năm 1989 và Trương Thị N, sinh năm 1992. Các con đã trên 18 tuổi và trưởng thành, nên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hoàng Thị C được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để tiến hành giải quyết vụ án, nhưng chị C vắng mặt nên Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tại phiên tòa hôm nay phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Nguyên đơn đã tuân thủ đúng trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của bị đơn.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 xử: Tuyên bố anh Trương Văn V và chị Hoàng Thị C không phải là vợ chồng; anh V phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} *Về thủ tục tố tụng:* Tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của Tòa án nhân dân huyện L là đúng thẩm quyền quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập bị đơn hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa, nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2} *Về tư cách người tham gia tố tụng:* Tòa án xác định đúng tư cách của người tham gia tố tụng gồm nguyên đơn và bị đơn trong vụ án.

{3} *Về tình cảm:* Anh Trương Văn V và chị Hoàng Thị C có quan hệ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1983, nhưng không có đăng ký kết hôn. Anh V có yêu cầu xin ly hôn chị C, căn cứ vào các quy định của luật Hôn nhân và gia đình để xem xét mối quan hệ giữa hai người: Thấy rằng việc anh V và chị C có quan hệ chung sống với nhau không đăng ký kết hôn là vi phạm Khoản 1 Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nên C áp dụng quy định này và Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, để tuyên bố anh V và chị C không phải là vợ chồng.

{4} *Về con chung:* Anh V và chị C có năm con chung là Trương Thị Đ, sinh năm 1982; Trương Thị D, sinh năm 1984; Trương Văn T, sinh năm 1986; Trương Thị N, sinh năm 1989 và Trương Thị N, sinh năm 1992. Các cháu đã trên 18 tuổi và trưởng thành anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{5} *Về tài sản chung và nợ chung:* Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{6} *Về án phí:* Anh Trương Văn V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

{7} *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 14, Khoản 2 Điều 53 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1- *Về quan hệ hôn nhân xử:* Tuyên bố anh Trương Văn V và chị Hoàng Thị C không phải là vợ chồng.

2- *Về án phí:* Anh Trương Văn V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) anh C đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2017/04801 ngày 05-5-2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện L. Anh V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3- *Quyền kháng cáo:*

- Anh Trương Văn V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Chị Hoàng Thị C được quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TA Tỉnh Y;
- VKS huyện L;
- CCTHA huyện L;
- UBND xã M;
- Các đương sự (02);
- Lưu HS. TA

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Anh